BÀI GIẢNG: CÂU SO SÁNH
CHUYÊN ĐỀ: NGỮ PHÁP
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HOÀI THU – TUYENSINH247

MỤC TIÊU

✓ *Ôn luyện về so sánh*

641906 - 641945

Question 1. The speed of sound is slower _____ the speed of light.

A. thus **B.** then **C.** that **D.** than

Question 2. Staying in a hotel may cost _____ renting a room in a homestay.

A. twice as much as **B.** as twice much as **C.** two-time more than **D.** twice much as

Question 3. It is true that a hare runs _____ than a tortoise.

A. more fastly **B.** fastlier **C.** faster **D.** more fast

Question 4. My younger sister often asks why the Earth keeps getting _____.

A. more and more hot **B.** the hottest **C.** hotter and hotter **D.** the hotter

Question 5. No one in this choir can play the piano _____ Anne.

A. as good as **B.** as well as **C.** as better as **D.** as best as

Question 6. The _____ you take your medicine, the better you will feel.

A. much soon **B.** more soon **C.** sooner **D.** soon

Question 7. You must explain your problem _____ you can so that we can help you.

A. as clearly than **B.** more clearly **C.** as clearly than **D.** as clearly as

Question 8. Luke works _____ than most of his colleagues.

A. much harder **B.** a lot more hardly **C.** more hardly **D.** more harder

Question 9. She is one of _____ people I have ever met.

A. more polite **B.** the more polite **C.** the most polite **D.** most polite

Question 10. In Vietnam, the streets are getting more _____ crowded these days.

A. and more **B.** and more than **C.** as more **D.** and the most

Question 11. Fruits and vegetables are said to provide _____ proteins in relation to their weight and size.

A. few **B.** fewer **C.** less **D.** least

Question 12. The curriculum at the public school in Vietnam is getting _____ these days.

A. good and well **B.** better and the best **C.** as better as **D.** better and better

Question 13. Sound comes in waves, and the higher the frequency, _____.

A. higher the pitch **B.** the higher pitch **C.** the highest the pitch **D.** the higher the pitch

Question 14. The number of workers in this country is rapidly declining as _____.

A. people are more emigrating **B.** more and more people are emigrating

C. people emigrating are more and more **D.** more emigrating people are

Question 15. According to the television news today, this summer is _____ summer on record.

A. hottest **B.** hotter **C.** the hottest **D.** the hotter

Question 16. Of the five movies we watched last week, "Before sunset" is _____.

A. the most interesting **B.** the more interesting

C. the better interesting **D.** the interestingest

Question 17. Of the two online courses I joined in March, the "Organizational Analysis" one by Stanford University is _____ amazing.

A. the hardest and the more **B.** the harder but most

C. the hardest but more **D.** the harder but more

Question 18. After the critics watch the two plays, they will, as a result of their experience and background, judge which is _____ effective and moving one.

A. most **B.** the most **C.** more **D.** the more

Question 19. Marine reptiles are believed to be among the few creatures having a possible life span greater than _____.

A. that of man **B.** the man's **C.** man **D.** those of man

Question 20. "Which is more important? Luck or effort?" - "Luck is _____ effort."

A. on the same importance **B.** the same importance as

C. of the same importance as **D.** as the same importance as

Question 21. The chemistry final test was _____ than we had expected.

A. more difficult **B.** as difficult **C.** the most difficult **D.** more difficulty

Question 22. David did the test _____ I did.

A. as bad as **B.** badder than **C.** more badly than **D.** worse than

Question 23. Sam has _____ books than her aunt does.

A. a few **B.** less few **C.** fewer **D.** fewest

Question 24. Youtube is considered _____ site that allows people to share videos globally.

A. the most popular **B.** the popularity **C.** more popular **D.** the more popular

Question 25. In 2014, the population growth rate in China was _____ that in Vietnam.

A. three times higher as **B.** three times as higher as **C.** three times as high as **D.** three times high as

Question 26. Our new sofa is _____ than the old one.

A. more comfortable **B.** more comfortably **C.** more comfort **D.** comfortable

Question 27. Many people claim that driving a car is _____ than driving a motorbike.

A. much safe **B.** much safer **C.** more safe **D.** more safely

Question 28. Japanese is _____ language I have ever tried to study.

A. a more complicating **B.** the most complicating **C.** a more complicated **D.** the most complicated

Question 29. Carmen is by far _____ student in my class.

A. an intelligent **B.** the most intelligent **C.** a more intelligent **D.** the much intelligent

Question 30. My father was feeling tired last night, so he went to bed _____ usual.

A. more early than **B.** as early as **C.** more earlier as **D.** earlier than

Question 31. _____ money he makes, _____useless things he buys.

A. More / more **B.** The more / the more **C.** More / the more **D.** The most / the most

Question 32. Because of the heavy rain, the drivers drove _____

A. carefully and carefully **B.** more and more carefully

C. more than carefully **D.** most and most carefully

Question 33. She is _____ in the staff.

A. the most good **B.** the far better **C.** most the best **D.** by far the best

Question 34. He is _____ person I have ever met.

A. quite the most intelligent **B.** far more intelligent

C. far intelligent as **D.** as intelligent

Question 35. We are _____ involved in charity than they are.

A. most **B.** as **C.** as far **D.** far more

Question 36. He is _____ his wife.

A. twice as heavy as **B.** as twice heavy as

C. as heavy as twice **D.** twice as heavy than

Question 37. _____ he insisted he was innocent, _____ they seemed to believe him.

A. The more / the less **B.** More / less **C.** The most / the least **D.** Most / least

Question 38. Among the students in my class, Peter is _____

A. most active **B.** the most active **C.** the more active **D.** more active

Question 39. _____ a person wears eyeglasses, _____ on them he tends to be.

A. Longer / more dependent **B.** The longest / the most dependent

C. The longer / more dependent **D.** The longer / the more dependent

Question 40. In this summer there are _____ there was last year.

A. so few visitors as **B.** as few visitors as

C. as few visitors than **D.** less few visitors as

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247

1. D	2. A	3. C	4. C	5. B	6. C	7. D	8. A	9. C	10. A
11. B	12. D	13. D	14. B	15. C	16. A	17. D	18. C	19. A	20. C
21. A	22. D	23. C	24. A	25. C	26. A	27. B	28. D	29. B	30. D
31. B	32. B	33. D	34. A	35. D	36. A	37. A	38. B	39. D	40. B

1 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Slower=>câu so sánh hơn, dùng than.
Tạm dịch:
Vận tốc của âm thanh chậm hơn vận tốc của ánh sáng.
Choose D.
2 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
So sánh gấp nhiều lần: multiple numbers + as + much/many/adj/adv + (N) + as + N/pronoun.
Tạm dịch:
Ở khách sạn có thể tốn gấp đôi so với việc thuê một căn phòng ở homestay.
Choose A.
3 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Than=>so sánh hơn, tính từ hoặc trạng từ ngắn thêm đuôi er.
Tạm dịch:
Có một sự thật là một con thỏ chạy nhanh hơn một con rùa.
Choose C.
4 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
So sánh kép với tính từ hoặc trạng từ ngắn: adj/adv+er+and+adj/adv+er.
Tạm dịch:
Em gái tôi thường xuyên hỏi tại sao Trái Đất càng ngày càng nóng lên.
Choose C.
5 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
So sánh bằng với tính từ hoặc trạng từ: as+adj/adv+as. Trong câu trên, ta cần so sánh trạng từ cho động từ play.
Tạm dịch:
Không ai trong dàn hợp xướng có thể chơi piano tốt như Anne.
Choose B.
6 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:

Về sau có the better đứng đầu=>so sánh tăng tiến càng...càng.

Tạm dịch:

Bạn càng uống thuốc sớm, bạn càng cảm thấy khỏe hơn.

Choose C.

7 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh bằng: as+adj/adv+as.

Tạm dịch:

Bạn phải giải thích vấn đề của mình rõ ràng nhất có thể để chúng tôi có thể giúp bạn.

Choose D.

8 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

Than=>so sánh hơn với tính từ hoặc trạng từ ngắn. S1+V1+(much)+adj/adv+er+than+S2+V2.

Tạm dịch:

Luke làm việc vất vả hơn so với hầu hết đồng nghiệp của anh ta.

Choose A.

9 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

Is one of=>câu so sánh nhất.

Tạm dịch:

Cô ấy là một trong những người lịch sự nhất mà tôi từng gặp.

Choose C.

10 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh kép với tính từ hoặc trạng từ dài: more and more+adj/adv.

Tạm dịch:

Ở Việt Nam, đường phố càng ngày càng đông đúc vào những ngày này.

Choose A.

11 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh hơn. Proteins là danh từ đếm được số nhiều nên ta dùng fewer. Fewer là dạng so sánh hơn của a few.

Tạm dịch:

Trái cây và rau quả được cho là cung cấp ít protein hơn so với trọng lượng và kích thước của chúng.

Choose B.

12 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh kép với tính từ hoặc trạng từ ngắn: adj/adv+er+and+adj/adv+er.

Tạm dịch:

Chương trình giảng dạy tại trường công lập ở Việt Nam ngày nay đang trở nên ngày càng tốt hơn.

Choose D.

13 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh tăng tiến càng...càng.

Tạm dịch:

Âm thanh có dạng sóng và tần số càng cao thì âm vực càng cao.

Choose D.

14 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

More and more+N: càng ngày càng nhiều cái gì; more and more+adj: càng ngày càng thế nào.

Tạm dịch:

Số lượng lao động ở đất nước này sụt giảm nhanh chóng vì ngày càng có nhiều người nhập cư.

Choose B.

15 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh nhất với tính từ hoặc trạng từ ngắn: S+V+the+adj/adv+est+O.

Tạm dịch:

Theo như tin tức trên tivi hôm nay thì mùa hè này là mùa hè nóng nhất được ghi nhận.

Choose C.

16 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh nhất với tính từ hoặc trạng từ dài: S+V+the most+adj/adv+O.

Tạm dịch:

Trong năm bộ phim chúng tôi đã xem tuần trước, "Before sunset" là bộ phim thú vị nhất.

Choose A.

17 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

Of the two online courses=>so sánh giữa hai đối tượng là so sánh hơn.

Tạm dịch:

Trong số hai khóa học trực tuyến mà tôi tham gia vào tháng 3, khóa học "Phân tích tổ chức" của Đại học Stanford khó hơn nhưng tuyệt vời hơn.

Choose D.

18 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

The two plays=>so sánh giữa hai đối tượng là so sánh hơn.

Tạm dịch:

Sau khi các nhà phê bình xem hai vở kịch, dựa trên kinh nghiệm và nền tảng của mình, họ sẽ đánh giá xem vở nào hiệu quả và cảm động hơn.

Choose C.

19 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:
Ở đây ta so sánh giữa tuổi thọ của loài bò sát biển với tuổi thọ của loài người: that of man=a life span of man.
Tạm dịch:
Loài bò sát biển được cho là một trong số ít sinh vật có tuổi thọ có thể lớn hơn tuổi thọ loài người.
Choose A.
20 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Cấu trúc the same as: S1+tobe+the same+N+as+S2; be of the importance: có tầm quan trọng.
Tạm dịch:
"Cái nào quan trọng hơn?" "May mắn hay nỗ lực?" "May mắn cũng quan trọng như nỗ lực vậy."
Choose C.
21 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Than=>so sánh hơn.
Tạm dịch:
Bài kiểm tra hóa cuối kỳ khó hơn so với bài thi mà chúng tôi nghĩ.
Choose A.
22 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
So sánh hơn của bad/badly là worse.
Tạm dịch:
David làm bài kiểm tra tệ hơn tôi.
Choose D.
23 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Than=>so sánh hơn. Books là danh từ đếm được số nhiều nên ta dùng fewer. Fewer là dạng so sánh hơn của a few.
Tạm dịch:
Sam có ít sách hơn dì của cô ấy.
Choose C.
24 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Câu so sánh nhất.
Tạm dịch:
Youtube được coi như là nền tảng phổ biến nhất cho phép mọi người chia sẻ video một cách rộng rãi.
Choose A.
25 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
So sánh gấp nhiều lần: multiple numbers + as + much/many/adj/adv + (N) + as + N/pronoun.
Tạm dịch:

Năm 2014, tốc độ gia tăng dân số ở Trung Quốc cao gấp 3 lần so với tốc độ gia tăng dân số ở Việt Nam.

Choose C.

26 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích: Than=>so sánh hơn.

Tạm dịch:

Bộ sofa mới của chúng tôi thoải mái hơn bộ cũ trước đó.

Choose A.

27 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích: Than=>so sánh hơn.

Tạm dịch:

Nhiều người bày tỏ rằng lái xe ô tô an toàn hơn nhiều so với lái xe máy.

Choose B.

28 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích: So sánh nhất với thì hiện tại hoàn thành.

Tạm dịch: Tiếng Nhật là ngôn ngữ khó nhất mà tôi từng học.

Choose D.

29 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích: By far+so sánh nhất.

Tạm dịch:

Carmen là học sinh thông minh nhất trong lớp tôi.

Choose B.

30 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh hơn với tính từ ngắn early.

Tạm dịch:

Bố tôi cảm thấy mệt tối qua nên ông đi ngủ sớm hơn thường ngày.

Choose D.

31 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh tăng tiến càng...càng.

Tạm dịch:

Anh ta càng kiếm nhiều tiền thì anh ta càng mua nhiều thứ vô dụng.

Choose B.

32 (TH)

Kiến thức: Câu so sánh

Giải thích:

So sánh kép với trạng từ dài carefully.

Tạm dịch:

Bởi vì trời mưa to nên người tài xế lái xe càng ngày càng cẩn thận.

Choose B.

33 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích:
Câu so sánh nhất với by far: by far+so sánh nhất.
Tạm dịch:
Cô ấy là người tốt nhất trong đội ngũ nhân viên.
Choose D.
34 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: So sánh nhất với thì hiện tại hoàn thành.
Tạm dịch: Anh ta là người thông minh nhất mà tôi từng gặp.
Choose A.
35 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: Than=>so sánh hơn.
Tạm dịch:
Chúng tôi tham gia vào các hoạt động từ thiện nhiều hơn họ.
Choose D.
36 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: So sánh gấp nhiều lần: multiple numbers + as + much/many/adj/adv + (N) + as + N/pronoun.
Tạm dịch:
Anh ta nặng gấp đôi vợ mình.
Choose A.
37 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: So sánh tăng tiến càng...càng.
Tạm dịch: Anh ta càng khẳng định mình vô tội, họ dường như càng ít tin anh ta hơn.
Choose A.
38 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: Among the students=>so sánh nhất giữa nhiều đối tượng.
Tạm dịch: Giữa những học sinh trong lớp tôi, Peter là người hoạt bát nhất.
Choose B.
39 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: So sánh tăng tiến càng...càng.
Tạm dịch: Một người đeo kính mắt càng lâu thì càng có xu hướng phụ thuộc vào chúng.
Choose D.
40 (TH)
Kiến thức: Câu so sánh
Giải thích: So sánh bằng: as+adj/adv+N(nếu có)+as
Tạm dịch: Mùa hè này không có nhiều du khách đến đây như mùa hè năm ngoái.
Choose B.